

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÀ ĐÔNG HANOSIMEX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Tháng 3 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 28

0051
CÔNG
H NHIỆ
IỂM
N V.
PUNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Song Hải	Chủ tịch
Ông Hồ Lê Hùng	Thành viên
Bà Trịnh Thị Thúy	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Ngọc	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Hiền	Phó Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Quang Ngọc
Tổng Giám đốc

Hà Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Số: 39 /2025/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03/3/2025, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Hoài Thu

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2461-2023-055-1

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Hải Phòng, ngày 03 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thu Hà

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2986-2024-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		70.679.164.690	57.346.179.272
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.371.614.551	1.855.576.620
1. Tiền	111	5	4.371.614.551	1.855.576.620
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.700.000.000	7.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.1	7.700.000.000	7.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.449.039.530	11.973.423.348
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	10.875.945.560	11.774.129.046
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.436.160.000	67.800.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	216.933.970	211.494.302
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(80.000.000)	(80.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		38.214.836.337	29.970.809.667
1. Hàng tồn kho	141	10	38.214.836.337	29.970.809.667
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.943.674.272	6.546.369.637
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.943.674.272	6.546.369.637
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.702.749.020	90.685.311.477
I. Tài sản cố định	220		62.804.781.568	70.601.534.200
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	62.737.690.312	70.458.728.656
- Nguyên giá	222		208.796.895.762	207.699.561.021
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(146.059.205.450)	(137.240.832.365)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	67.091.256	142.805.544
- Nguyên giá	228		572.000.000	572.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(504.908.744)	(429.194.456)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9.2	307.875.000	307.875.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.2	(307.875.000)	(307.875.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		19.897.967.452	20.083.777.277
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	19.897.967.452	20.083.777.277
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		153.381.913.710	148.031.490.749

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		41.295.846.009	42.717.130.716
I. Nợ ngắn hạn	310		41.120.246.009	42.699.530.716
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	19.813.763.931	20.611.969.394
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.000.000	16.940.106
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	974.632.173	614.638.524
4. Phải trả người lao động	314		6.178.237.529	4.492.475.158
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	160.000.000	160.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.1	71.749.300	56.165.256
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.1	10.476.282.822	15.926.535.440
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	3.257.173.416	600.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		178.406.838	220.806.838
II. Nợ dài hạn	330		175.600.000	17.600.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	16.2	17.600.000	17.600.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.2	158.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.086.067.701	105.314.360.033
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	112.086.067.701	105.314.360.033
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	19.500.000.000	19.500.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		19.500.000.000	19.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	82.435.026.543	82.135.026.543
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20a	10.151.041.158	3.679.333.490
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		54.333.490	(4.090.230.840)
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		10.096.707.668	7.769.564.330
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		153.381.913.710	148.031.490.749

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hiền



Nguyễn Lệ Hằng



Nguyễn Quang Ngọc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	298.493.570.878	277.638.674.256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	2.145.018.089	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	296.348.552.789	277.638.674.256
4. Giá vốn hàng bán	11	23	265.311.517.185	254.282.937.940
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		31.037.035.604	23.355.736.316
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2.638.619.248	4.359.042.464
7. Chi phí tài chính	22	25	1.763.897.330	3.125.610.092
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		647.111.330	1.544.544.309
8. Chi phí bán hàng	25	26.1	7.216.628.761	7.613.262.843
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.2	11.686.009.944	8.105.000.843
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		13.009.118.817	8.870.905.002
11. Thu nhập khác	31	27	138.620.128	45.454.754
12. Chi phí khác	32	28	391.218.780	41.196.472
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(252.598.652)	4.258.282
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		12.756.520.165	8.875.163.284
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	2.659.812.497	1.105.598.954
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		10.096.707.668	7.769.564.330
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	5.178	3.779

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hiền

Nguyễn Lệ Hằng

Nguyễn Quang Ngọc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2024

Mẫu số B03 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.756.520.165	8.875.163.284
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12,13	9.848.974.632	8.889.780.980
- Các khoản dự phòng	03		2.657.173.416	600.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		74.639.827	280.622.113
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(444.596.075)	(2.092.694.161)
- Chi phí lãi vay	06	25	647.111.330	1.544.544.309
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.539.823.295	18.097.416.525
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		469.740.997	7.608.166.196
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.244.026.670)	(4.905.303.031)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		843.484.952	(1.795.910.146)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		185.809.825	258.974.285
- Tiền lãi vay đã trả	14	25	(647.111.330)	(1.544.544.309)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	15	(2.305.598.954)	(500.000.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(442.400.000)	(385.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.399.722.115	16.833.699.520
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(4.331.386.000)	(623.587.550)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	27	57.407.424	45.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.700.000.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	25.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24	387.188.651	2.047.239.616
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.586.789.925)	19.469.106.611
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		45.153.959.819	73.400.368.903
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(50.542.237.289)	(115.384.438.752)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	20a	(2.925.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.313.277.470)	(41.984.069.849)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.499.654.720	(5.681.263.718)
(50=20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	1.855.576.620	7.532.901.829
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		16.383.211	3.938.509
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	4.371.614.551	1.855.576.620
(70=50+60+61)				

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nam, ngày 03 tháng 3 năm 2025
Tổng Giám đốc

Trần Thị Hiền

Nguyễn Lệ Hằng

Nguyễn Quang Ngọc